

Số: 2108 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết
26 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực báo chí; xuất bản, in và phát hành;
phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; thông tin đối ngoại**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT- BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 112/TTr-SVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết 26 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Thời hạn ủy quyền

a) Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28/02/2027.

b) Trường hợp trong thời gian được ủy quyền mà quy định của pháp luật có thay đổi đối với nội dung ủy quyền quy định tại Điều 1 Quyết định này thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, chấm dứt nội dung ủy quyền cho phù hợp.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc thực hiện các nội dung được ủy quyền. Thực hiện có hiệu quả, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn các nội dung công việc được ủy quyền tại Điều 1 của Quyết định này. Tổng hợp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

b) Tham mưu công bố Danh mục thủ tục hành chính và trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

c) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung thực hiện theo ủy quyền tại Quyết định này (lồng ghép trong Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính).

d) Tổng kết, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền khi hết thời hạn ủy quyền.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Bureau điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, C1, V5, V8, V1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Thị Thanh Lịch

PHỤ LỤC
DANH MỤC 26 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN
CHO GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIẢI QUYẾT
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Báo chí
1.	Cho phép hợp báo (trong nước)
2.	Cho phép hợp báo (nước ngoài)
3.	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)
4.	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)
5.	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương
6.	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương
7.	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương
8.	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương
9.	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương
10.	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương
11.	Chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương
12.	Cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương
13.	Chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương
14.	Tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu
II	Lĩnh vực Xuất bản, In, Phát hành
15.	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh
16.	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (địa phương)
17.	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm
18.	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm

19.	Cấp phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài
20.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài
21.	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài
22.	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài
III	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử
23.	Cấp Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội
24.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội
25.	Cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội
IV	Lĩnh vực thông tin đối ngoại
26.	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)